

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Sửa chữa
Trụ sở HĐND-UBND xã Đắk Kôi và Trung tâm Hành chính công xã

PHÒNG KINH TẾ

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết 06/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đắk Kôi khóa I, kỳ họp thứ 2 về dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Kôi về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và vốn đầu tư phát triển năm 2025,

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-PKT ngày 25/7/2025 của Phòng Kinh tế về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế lập BC KTKT và dự toán chuẩn bị đầu tư Công trình: Sửa chữa Trụ sở HĐND-UBND xã Đăk Kôi và Trung tâm Hành chính công xã.

Căn cứ Quyết định số 02/ QĐ-PKT ngày 28/7/2025 của Phòng Kinh tế về việc phê Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu (giai đoạn chuẩn bị đầu tư) thuộc dự án: Sửa chữa Trụ sở HĐND-UBND xã Đăk Kôi và Trung tâm Hành chính công xã;

Xét Tờ trình số 05/TTr-Cty ngày 31/07/2025 của đơn vị tư vấn quản lý dự án về việc xin phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Sửa chữa Trụ sở HĐND-UBND xã Đăk Kôi và Trung tâm Hành chính công xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Sửa chữa Trụ sở HĐND-UBND xã Đăk Kôi và Trung tâm Hành chính công xã, với nội dung như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa Trụ sở HĐND-UBND xã Đăk Kôi và Trung tâm Hành chính công xã.

2. Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo nơi làm việc cho cán bộ, công chức. Từng bước tạo lập cơ sở vật chất khang trang cho cơ quan, đơn vị qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của cán bộ.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quy mô đầu tư.

- Công trình dân dụng, cấp III.
- Quy mô đầu tư xây dựng:
 - Sửa chữa Nhà làm việc số 1 (nhà làm việc chính), (S=473,31m²).
 - Sửa chữa Nhà làm việc số 2 (nhà làm việc 03 phòng), (S=109,44m²).
 - Sửa chữa Nhà bếp ăn (S=54m²).
 - Sửa chữa Nhà vệ sinh (S=9,68m²).
 - Sửa chữa Nhà văn hóa cộng đồng (S=114,57m²).
 - Sửa chữa cổng, tường rào:
 - + Đoạn phía trước nhà Văn Hóa Cộng Đồng, chiều dài L=68,2m.
 - + Đoạn phía trước trụ sở HĐND-UBND xã Đăk Kôi, chiều dài L=67,3m.
 - Sửa chữa Nhà hội trường (S=198m²).
 - Nhà vệ sinh xây mới (S=6m²).

- Sân đường bê tông ($S=39,24m^2$); Tường chắn ($L=11,7m$) và làm mới ống thoát nước mái che khu nhà ở công an ($L=12m$).

- Mái che khu bếp ăn làm mới ($S=19,84m^2$).

5. Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc công trình:

* Phương án bố trí tổng mặt bằng:

- Phù hợp với chức năng công trình và tiêu chuẩn quy định đối với một công trình trụ sở.

- Đảm bảo mật độ xây dựng các công trình kiến trúc, cây xanh, sân đường nội bộ;

- Khai thác tối đa thuận lợi về mặt hướng gió, ánh sáng...

- Tổ chức giao thông nội bộ theo hướng mở nhằm tạo điều kiện tiếp cận với các trục giao thông theo quy hoạch và giải quyết vấn đề giao thông của khu vực với công trình.

- Thuận tiện cho việc thiết kế hệ thống kỹ thuật công trình bao gồm: Cấp điện nước, thoát nước, trang thiết bị kỹ thuật, thông tin liên lạc và phòng cháy chữa cháy.

- Đảm bảo các yêu cầu về diện tích xây dựng công trình và phòng cháy chữa cháy.

- Bố cục tổng mặt bằng phải được nghiên cứu tổng thể, toàn diện, giải quyết tốt mối quan hệ giữa việc xây dựng trước mắt và dự kiến phát triển tương lai và công trình phải được đặt trong tổng thể kiến trúc.

* Giải pháp về kiến trúc công trình:

- Phương án thiết kế được xuất phát từ ý tưởng xây dựng chung của các trụ sở các xã trên địa bàn. Kết hợp sử dụng kết cấu vật liệu hiện đại với vật liệu truyền thống địa phương. Hình thức kiến trúc giản dị nhưng sinh động, gắn kết có tính chất qui luật và thống nhất theo tiêu chuẩn.

6. Các yêu cầu về công năng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật:

6.1. Yêu cầu về công năng sử dụng và yêu cầu về mặt khai thác công trình:

Các hạng mục được sửa chữa không thay đổi kiến trúc và kết cấu, màu sắc phù hợp các công trình lân cận.

6.2. Yêu cầu về mặt kỹ thuật:

a) Phần cấp điện:

- Nguồn điện lấy từ nguồn điện hiện có.

- Từ cấp nguồn sâu khi qua đồng hồ tổng, xuất tuyến cho các hạng mục dùng điện.

b) Thoát nước:

- Thoát nước mặt: Hệ thống thoát nước được thoát theo độ dốc tự nhiên 2%.

6.3. Yêu cầu về mặt kinh tế:

Xây dựng các công trình phải đảm bảo chi phí thiết bị, vật liệu rẻ nhất, giảm sức lao động, giảm giá thành xây dựng, phải tính đến giá thành duy tu bảo dưỡng, sửa chữa và khai thác của công trình. Khi lựa chọn các hạng mục kết cấu cần xét đến sự phát triển trong tương lai.

6.4. Yêu cầu về mặt môi trường:

Đối với môi trường cảnh quan phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa môi trường và cảnh quan, tuân thủ quy định về bảo vệ các danh lam, thắng cảnh và di tích lịch sử, công trình văn hóa.

Tác động của việc xây dựng công trình đến các di tích lịch sử, đến dân cư địa phương, đất trồng và các vùng nhạy cảm về mỹ quan, môi trường và sinh thái đều phải được xem xét. Thiết kế phải tuân thủ mọi quy định về môi trường có liên quan, phải xem xét địa hình, địa mạo của khu vực dự án.

7. Tiêu chuẩn thiết kế áp dụng:

7.1. Các tiêu chuẩn thiết kế áp dụng:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Nền móng công trình;
- TCXD 9366-2:2012: Tiêu chuẩn cửa kim loại;
- TCVN 7957-2008: Thiết kế thoát nước mạng lưới bên ngoài công trình;
- TCVN 5502-2003: Cấp nước sinh hoạt - Yêu cầu chất lượng;
- TCXD 33-2006: Cấp nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 51-2008: Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- Các tài liệu tiêu chuẩn thiết kế và quy định nghiệp vụ chuyên ngành khác có liên quan.

7.2. Các căn cứ:

Căn cứ Luật Dân tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP, ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; Thông tư 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của bộ xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Văn bản số 5543/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 05/07/2021 về việc công bố xếp loại đường để tính cước vận tải đường bộ do Trung ương quản lý năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc xếp loại đường bộ để xác định cước vận tải trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 571/SXD-KTVL ngày 04/08/2025 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 221/TB-SXD ngày 18/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum thông báo giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình Quý II năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

8. Thời gian thực hiện: 07 ngày.

Điều 2. Bộ phận chuyên môn, đơn vị tư vấn quản lý dự án tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Bộ phận Kế toán và các thành viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTLT.



Đinh Ngọc Hải